TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS - ST
Ngày: 27 - 02 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà, ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04A/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hữu P**, sinh năm 1994 tại xã C, thị xã C.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu B và bà Phạm Thị S; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2018, đến ngày 19/12/2018 thì tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986 tại xã C, thị xã C.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2018, đến ngày 19/12/2018 thì tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu dân cư H, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2018, Lê Hữu P đang ngồi chơi game ở quán Internet 24 ở khu dân cư T, phường S, thị xã C thì dùng điện thoại di động nhắn tin cho Nguyễn Văn S với nội dung "Cậu ơi? Chơi tí không?", ý P muốn rủ S chung tiền mua ma túy để cùng sử dụng chung. Sau khi nhận được tin nhắn của P, S nhắn tin lại "Thôi". Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, S sử dụng nick name của mình là "Trai niêu đẳng cấp" nhắn tin qua mạng xã hội Facebook đến nick name "Bình tĩnh sống" của P với nội dung "Tí cậu vào đón, làm mấy trăm đồ về chơi, cháu bảo thằng C rồi hả", ý S muốn nói với P tí nữa vào đón rồi cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng chung. Một lúc sau, S điều khiển xe môtô nhãn hiệu HonDa loại xe SH Mode, biển kiểm soát 34C1-206.76 (xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ S) đi từ nhà đến quán Internet 24 để đón P. Sau đó P và S đi đến ngã tư H thuộc khu dân cư H, phường S, thị xã C để mua ma túy. Tại đây, P bảo S xuống xe đứng đợi, còn P điều khiển xe môtô vào khu vực chợ H gặp và mua chịu của một người thanh niên tên C 400.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu vào túi quần đằng trước đang mặc rồi đi ra chỗ S. Sau đó, S điều khiển xe môtô chở P đi về xã C. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai đi trên Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư H, phường V, thị xã C thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiệu bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải của P 01 gói ma túy mà P đang cất giữ nêu trên và chiếc xe môtô S đang điều khiển.

Tại bản kết luận giám định số 22/KLGĐ – PC 09 ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Lê Hữu P gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,434 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS- CL ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu P từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo S; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 17/12/2018, tại khu vực Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư H, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Lê Hữu P và Nguyễn Văn S đang có hành vi cất giữ trái phép 0,434 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để cùng sử dụng chung thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn. Bị cáo S là người đề xuất và rủ bị cáo P cùng mua ma túy để sử dụng chung. Bị cáo P là người trực tiếp mua và cất giữ số ma túy sau khi đã mua được nên nên các bị cáo có vài trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật luật hình sự.

[7] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy đã thu giữ, sau khi giám định hoàn lại 0,348 gam và vỏ bao gói mẫu giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo S, đây là P tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước theo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo P dùng để liên lạc với S, P đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không thấy nên có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu HonDa, loại xe SH Mode, biển kiểm soát 34C1 – 206.76 là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị S cho bị cáo S mượn, bà S không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Chí Linh đã trả lại chiếc xe trên cho bà S là phù phợp nên không đặt ra xử lý.

[9] Bị cáo P khai mua ma túy của đối tượng tên là Cò ở khu dân cư H, phường S, thị xã C, P không biết lai lịch cụ thể của người này nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,348 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 22/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số IMEI: 356980065302096 được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2019 giữa Công an thị xã Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm